

Số: 215/2018/QĐST-HNGĐ

Hải Châu, ngày 11 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 193/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018, giữa người yêu cầu:

* Bà **Trần Phương Nguyên**, sinh năm: 1981.

* Ông **Phạm Bá Tú**, sinh năm: 1981.

Cùng trú tại địa chỉ: Số 44 - Tiên Sơn 18, p.Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Phương Nguyên và ông Phạm Bá Tú.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Phương Nguyên và ông Phạm Bá Tú thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Nguyên và ông Tú có 02 con chung là: Phạm Bá Gia Khánh, sinh ngày 26/9/2008 và Phạm Bá Gia Khang, sinh ngày 07/7/2011.

Bà Nguyên và ông Tú thỏa thuận: Bà Nguyên trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông Tú tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng (5.000.000 đồng/tháng/01 cháu) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Khi vì quyền lợi của con chung, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng cũng như các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bà Trần Phương Nguyên có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Bá Tú không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: bà Trần Phương Nguyên và ông Phạm Bá Tú không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000đ, bà Trần Phương Nguyên và ông Phạm Bá Tú chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000đ bà Nguyên và ông Tú đã nộp theo biên lai thu số 3422 ngày 22 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyên và ông Tú đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- đương sự;
- VKSND q.Hải Châu;
- UBND p.Hòa Cường Nam, q.Hải Châu, Tp.Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q.Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Hồng Hải